

Bản án số: 29/2022/HSST.

Ngày: 11-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 11-8-2022, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 01-7-2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Ngọc Đ, sinh năm: 1989.

Trú tại: tổ 7, ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh BRVT.

Chỗ ở: tổ 6, ấp H, xã M, huyện Đ, tỉnh BRVT.

Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Đi biển.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Con ông Bùi Công T và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/8/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15-4-2022 – có mặt tại phiên tòa.

2/ Danh B (T), sinh năm: 1998.

Trú tại: ấp L, xã C, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định.

Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Đi biển.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme.

Con ông Danh Đ và bà Thị G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20-01-2022 - có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Văn T, sinh năm: 1999.

Trú tại: tổ 34, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định.

Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Đi biển.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo.

Con ông Trần Thu E và bà Phạm Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-01-2022 - có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 19-01-2022, tại đường nông thôn đoạn thuộc ấp H, xã M, huyện Đất Đỏ, Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an xã Long Mỹ đi tuần tra phát hiện Danh B điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57, phía sau chở Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu B dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo bên phải của T có 02 gói nylon màu trắng được dán kín, bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt (T khai nhận là ma túy tổng hợp), riêng B điều khiển xe bỏ chạy. T khai nhận cùng B đi mua ma túy về để cùng sử dụng chung với Bùi Ngọc Đ nên lực lượng Công an đã lập biên bản.

Tài liệu, đồ vật thu giữ của vụ án gồm: 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57 (SM: VZS152FMH513485; SK: RL1DCH3L1AA513485).

Ngày 20-01-2022, Danh B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ để đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp cho Công an 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 860466050069253; imei2: 860466050069246),

Đ gọi cho B qua điện thoại này để nhờ B mua ma túy. Căn cứ vào lời khai của B và T, ngày 14-4-2022 Công an đã mời Bùi Ngọc Đ lên làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T khai nhận: Đêm ngày 19-01-2022, Danh B mượn xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57 của Đ chở T đi chơi, lúc này Đ gọi điện thoại bằng mạng xã hội Zalo cho B qua điện thoại Oppo màu đen để nhờ B với T đi mua ma túy về cùng Đ sử dụng, B và T đồng ý. Khi B và T đến nhà Đ ở tổ 6, ấp H, xã M, huyện Đất Đỏ thì Đ dùng điện thoại di động của Đ (không rõ nhãn hiệu) để liên lạc với một người đàn ông tên E (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, E đồng ý bán. Sau đó, Đ đưa 500.000đ và điện thoại của Đ cho B và T đi lấy ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 59F2-151.57 chở T ngồi sau đi đến gần quán Karaoke K ở khu vực xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền để gặp E mua 02 gói ma túy với giá với giá 500.000 đồng. B đưa tiền cho E rồi cầm 02 gói ma túy đưa cho T cất vào trong túi áo bên phải. Khi B điều khiển xe chở T đi về, đến đường nông thôn đoạn thuộc ấp H, xã M, huyện Đất Đỏ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 116/KLGD-PC09-Đ2-MT ngày 26-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã Long Mỹ, Công an huyện Đất Đỏ, cùng các chữ ký ghi họ tên: Phạm Văn Tùng, Trần Văn Mến, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Xuân Giáp, Trần Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,9054 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Methamphetamine là chất ma túy không được sử dụng quy định tại danh mục số II Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (Số thứ tự: 323) quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Sau khi T bị bắt, B đã gặp Đ để đưa lại điện thoại (không rõ nhãn hiệu) của Đ cho Đ rồi ra Công an đầu thú. Khi biết được sự việc T bị bắt thì Đ đi biển và làm mất điện thoại của mình nên Công an không thu giữ được. Ngày 14-4-2022, Công an đã làm việc được với Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Đ, B và T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và kết luận giám định chất ma túy.

* Xử lý tài sản, tang vật của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã chuyển 01 phong bì màu vàng số 116 ngày 27-01-2022 (ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai; Thượng tá Nguyễn Đ Thọ - Phó phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai; 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57 (SM: VZS152FMH513485; SK: RL1DCH3L1AA513485); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 860466050069253; imei2: 860466050069246) đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố các b/c Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 BLHS xử phạt các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T với mức án như sau:

Bùi Ngọc Đ từ 16 đến 18 tháng tù.

Danh B 14 đến 16 tháng tù.

Trần Văn T 12 đến 14 tháng tù.

Còn các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho các b/c mức án nhẹ nhất để sớm được trở về lo ăn phụ giúp cho gia đình và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Qua lời khai nhận của các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn T phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào tối ngày 19-01-2022, b/c B đang chở b/c T đi chơi bằng xe mô tô biển số 59F2-151.57 mượn của b/c Đ thì Đ gọi cho b/c B bằng điện thoại Oppo để kêu B với T về nhậu, được B và T đồng ý. Khi B và T về đến nhà Đ ở ấp H, xã M, huyện Đất Đỏ, trong lúc nhậu Đ rủ B và T dùng ma túy rồi gọi điện cho người đàn ông tên E (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000đ ma túy, E đồng ý bán. Sau đó, Đ đưa 500.000đ và điện thoại của Đ cho B và T đi lấy ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 59F2-151.57 chở T ngồi sau đi gặp E mua 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi có được ma túy, T cất giấu vào túi áo khoác để B chở T về lại nhà Đ, trên đường về bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Việc b/c Đ đưa tiền cho các b/c B và T đi mua ma túy xong cất giấu trong túi áo nên đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị thu giữ là loại Methamphetamin có trọng lượng 0,9054 gam. Vì vậy, VKSND huyện Đất Đỏ truy tố các

b/c Đ, B và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này mặc dù có nhiều b/c tham gia nhưng trước khi thực hiện việc phạm tội các b/c không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ mà chỉ nhất thời thực hiện nên xem đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi thực hiện của các b/c là nguy hiểm vì đã xem thường pháp luật; các b/c là người trưởng thành, có nhận thức, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn mà dính vào chất gây nghiện làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các b/c nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Để có cơ sở lượng hình đối với các b/c, cần đánh giá vai trò, mức độ tham gia của từng b/c trong vụ án, cụ thể: B/c Đ là người chủ động gọi điện thoại cho người bán và đưa tiền cho b/c B để đi mua ma túy nên b/c Đ giữ vai trò chính trong vụ án. B/c B là đồng phạm tích cực, khi được b/c Đ đưa tiền nhờ đi mua ma túy nhưng b/c không can ngăn mà còn chờ b/c T đi mua ma túy. Còn b/c T biết Đ đưa tiền cho B để đi mua ma túy nhưng đã không can ngăn mà còn tham gia cùng T đi mua sau đó cất giấu trong túi áo của mình nên b/c T cũng là đồng phạm trong vụ án.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này các b/c không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các b/c B và T phạm tội lần đầu; các b/c thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS cho nên cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các b/c khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì màu vàng số 116 ngày 27-01-2022 (để chứa ma túy nhưng đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Hoàng Thị Lan Mai; Thượng tá Nguyễn Đức Thọ - Phó phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57 (SM: VZS152FMH513485; SK: RL1DCH3L1AA513485) và 01 điện thoại di động hiệu Oppomàu đen (imei1: 860466050069253; imei2: 860466050069246) là tài sản của b/c Đ dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các b/c.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS:

- Phạt b/c Bùi Ngọc Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-4-2022.

- Phạt b/c Danh B 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-01-2022.
- Phạt b/c Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19-01-2022.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu vàng số 116 ngày 27-01-2022 (để chứa ma túy nhưng đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Hoàng Thị Lan Mai; Thượng tá Nguyễn Đức Thọ - Phó phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu màu đỏ đen biển số 59F2-151.57 (SM: VZS152FMH513485; SK: RL1DCH3L1AA513485) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo (Đã qua sử dụng) màu đen (imei1: 860466050069253; imei2: 860466050069246)

(T bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang tạm giữ theo biên bản số 37/BB ngày 30-6-2022).

4/ Án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc Đ, Danh B và Trần Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5) Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT.
- VKSND tỉnh BRVT.
- Công an tỉnh BRVT (PV27).
- Công an h Đất Đỏ.
- VKSND h Đất Đỏ.
- Bị cáo + Lưu V phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Quý Cường